

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2020/HS-ST
Ngày: 06 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mai Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đăng Cường

Bà Nguyễn Thị Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T; sinh ngày 20/6/1977, tại tỉnh Quảng Ninh

Nơi cư trú: Thôn Tân Tiến, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên bố: Lê Văn B; họ và tên mẹ: Trần Thị S; vợ là Nguyễn Thị T, có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án: ngày 03/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 28/3/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: không;

Nhân thân: + Ngày 09/12/2004 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 14/3/2005 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 18 tháng tù.

+ Ngày 23/4/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Cuồng đoạt tài sản”. Ngày 15/5/2009 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 02/6/2008 chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

+ Năm 2012 bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Quảng Ninh. Ngày 08/01/2014 đã hoàn thành chương trình cai nghiện.

Bị bắt ngày 07/01/2020, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Thị N; sinh ngày 27/7/1988 tại tỉnh Thái Bình

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Bắc, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Tạm trú: Tổ 13 khu 6 phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên bố: Đỗ Văn K; họ và tên mẹ: Đỗ Thị N; không có chồng, có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt ngày 07/01/2020, đến ngày 16/01/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 07/01/2020, tại khu vực cây xăng thuộc xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang Lê Văn T và Đỗ Thị N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: thu tại túi áo khoác bên trái đang mặc của T 03 (ba) túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,986g (không phải chín tám sáu gam); thu tại túi áo ngực bên phải đang mặc của N 01 (một) túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,402g (không phải bốn không hai gam)

Quá trình điều tra Lê Văn T và Đỗ Thị N cùng khai nhận gói ma túy N cất giữ là của T đưa cho N với mục đích để bán. 03 gói T cất giữ cũng là của T với mục đích để bán và N không biết việc T cất giấu ma túy.

Tại bản cáo trạng số 263/CT-VKSHL ngày 11/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Lê Văn T và Đỗ Thị N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố hai bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với:

Bị cáo Lê Văn T từ 36 đến 42 tháng tù.

Bị cáo Đỗ Thị N từ 24 đến 30 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa 2 bị cáo Lê Văn T và Đỗ Thị N có các lời khai cơ bản phù hợp với nhau, cụ thể: trưa ngày 07/01/2020, Lê Văn T đến khu vực Bệnh viện đa khoa H gặp và mua của người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ 01 túi ma túy với giá 1.000.000đ. Sau đó, T đã sử dụng một ít, số còn lại T chia thành 04 túi nhỏ cất giấu trong người, mục đích để bán với giá 300.000đ một túi. Đến khoảng 18 giờ ngày 07/01/2020, T gặp bạn là Đỗ Thị N ở khu vực Bệnh viện B, biết N cũng sử dụng ma túy nên T bảo N bán hộ ma túy

cho T, nếu bán được thì T sẽ cho N ma túy để sử dụng, N đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, cả hai đi đến xã T, thành phố H. Tại đây, T lấy 01 túi ma túy đưa cho N và nói nếu có ai hỏi mua sẽ bán với giá 300.000đ một túi; 03 túi ma túy còn lại T vẫn cất giấu trong người, N không biết. Khoảng 15 phút sau khi cả hai đi đến khu vực cây xăng thuộc xã T thì bị Công an kiểm tra, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố H lập hồi 22 giờ 45 phút ngày 07/01/2020 thể hiện: khoảng 21 giờ 15 phút ngày 07/01/2020 tại khu vực gần cây xăng xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H bắt quả tang Lê Văn T và Đỗ Thị N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để bán. Vật chứng thu giữ: thu tại túi áo khoác của T đang mặc 03 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, thu tại túi áo ngực bên phải N đang mặc 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, T và N khai là ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 47/GĐMT ngày 11/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng có trong 03 (ba) túi nilon thu giữ của Lê Văn T là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,986g (không phải chín tám sáu gam); Chất tinh thể màu trắng có trong 01 (một) túi nilon thu giữ của Đỗ Thị N là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,402g (không phải bốn không hai gam).

Người làm chứng: anh Nguyễn Văn Tuấn và chị Đào Thị An khai cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo về T gian, địa điểm và sự việc cơ quan công an bắt quả tang Lê Văn T và Đỗ Thị N cất giữ ma túy trong người và lập biên bản thu giữ vật chứng.

Lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, lời khai của các bị cáo và các tài liệu điều tra đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 22 giờ 15 phút ngày 07/01/2020, tại khu vực cây xăng thuộc xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Lê Văn T và Đỗ Thị N có hành vi tàng trữ trái phép 0,402g (không phải bốn không hai gam) ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để bán; ngoài ra Lê Văn T còn tàng trữ 0,986g (không phải chín tám sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine cũng mục đích để bán thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của hai bị cáo Lê Văn T và Đỗ Thị N đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo theo bản cáo trạng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố đối với hai bị cáo, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, làm mất trật tự trị an địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của các chất ma túy

cũng như ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng đã cố ý tàng trữ chất ma túy để bán cho người khác. Hành vi đó đã trực tiếp làm gia tăng tệ nạn mua bán và sử dụng ma túy trong cộng đồng, nên cần xử lý nghiêm, cách ly cả hai bị cáo ra khỏi xã hội một T gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: bị cáo N không có tình tiết tăng nặng; bị cáo T có 01 tiền án nên bị áp dụng tình tiết “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Cả hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo N phạm tội khi đang có thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm n khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: bị cáo T là người khởi xướng và trực tiếp mua ma túy về chia ra để bán lại, rõ ràng bị cáo N bán ma túy cho người khác. Do vậy bị cáo T giữ vai trò đầu, bị cáo N giúp sức cho T nên giữ vai trò sau.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy hai bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Xét vật chứng của vụ án: lượng ma túy cơ quan giám định hoàn lại sau khi giám định, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo T, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, T hạn tù tính từ ngày bị bắt 07/01/2020.

Căn cứ khoản 1 điều 251, điểm s, n khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, T hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ những ngày bị tạm giữ từ 07/01/2020 đến 16/01/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 điều 331; điều 333; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy trong phong bì niêm phong số 47/GĐMT ngày 11/01/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 171/BB-THA ngày 29/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Buộc Lê Văn T và Đỗ Thị N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. H;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án TP H;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Mai Lan

Nơi nhận:

- VKSND TP. H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án TP H;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Mai Lan

